

LUẬN LẬP THỂ A TỶ ĐÀM

QUYỂN 7

Phẩm 21: THỌ SANH

Người tạo mười nghiệp ác cực trọng thì sanh đại địa ngục A-tỳ. Nếu tạo nghiệp ác tuần tự nhẹ hơn thì tuần tự sanh địa ngục nhẹ hơn. Nếu người tạo ác nhẹ hơn tuần tự sanh ở tám địa ngục nhẹ Diêm-la. Nếu người tạo tác nhẹ hơn thì tuần tự sanh cầm thú. Nếu nhẹ hơn thì tuần tự sanh quỷ đạo. Nếu tạo mười nghiệp thiện ít nhất thì sanh nhà hạ phẩm nhất ở Diêm-phù-đề, hoặc sanh nhà dọn phân, hoặc sanh nhà đồ tể, hoặc sanh nhà sáng tác nhạc, hoặc sanh nhà làm thợ, hoặc sanh nhà binh lính. Nếu làm việc thiện hơn thì sanh nhà trưởng giả; hơn nữa thì sanh nhà Bà-la-môn; người làm thiện hơn nữa được sanh nhà Sát-lợi. Nếu người tạo việc thiện hơn nữa thì sanh ở Tây Cù-da-ni; hơn nữa thì sanh ở Đông Phất-bà-đề; tạo việc thiện hơn nữa sanh ở Bắc Uất-đơn-việt; hơn nữa sanh ở trời Tứ Thiên Vương; hơn nữa sanh ở trời Đao Lợi; hơn nữa sanh ở trời Dạ-ma; hơn nữa sanh ở trời Đâu-suất-đà; người tạo việc thiện hơn nữa thì sanh ở trời Hóa Lạc. Nếu người tạo mười thiện nghiệp tối thắng thì sanh ở trời Tha Hóa Tự Tại. Nếu người phạm phụ thì được tu tập bốn loại thiện định thì mỗi một loại đều có ba phẩm: thượng, trung, hạ. Người này nghiệp tương ứng với nhân Sơ thiên Hạ phẩm sinh cõi trời Phạm Tiên Hành. Nhờ nghiệp này mà được sanh ở thiên đạo này, được thọ mạng cõi trời, được trú cõi trời, được đồng loại cõi trời. Đã sanh ở đó thì thọ quả báo của nghiệp có hai loại vui: một là lạc không có bức não, hai là vui của thọ (lạc thọ), lúc nghiệp này đã chín thì được thọ dụng hết trong cõi đó không sót. Nếu nghiệp tương ứng với nhân Sơ thiên Trung phẩm thì sanh ở cõi trời Phạm Chúng, tương ứng với nhân Thượng phẩm thì cũng sanh ở cõi trời này. Nhờ nghiệp này mà được thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được ở và đồng

loại cõi trời. Đã sanh ở đó thì thọ quả báo của nghiệp có hai loại an vui: một là vui (lạc) không có bức não, hai là vui của thọ. Lúc nghiệp này đã chín thì thọ dụng không sót. Nếu nghiệp tương ứng với nhân Nhị thiên Hạ phẩm, nhờ nghiệp này nên sanh cõi trời Thiếu Quang. Nếu nghiệp tương ứng với nhân Nhị thiên Trung phẩm thì sinh ở cõi trời Vô lượng quang, nghiệp tương ứng với nhân Nhị thiên Thượng phẩm thì sinh ở cõi trời Thắng Biến Quang. Do nghiệp này mà được thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú cõi trời và được đồng loại cõi trời. Đã sanh ở đó thì thọ quả báo của nghiệp có hai loại an vui: một là vui không có bức não, hai là vui của thọ. Lúc nghiệp này đã chín thì được thọ dụng như vậy không sót. Nếu nghiệp tương ứng với nhân Tam thiên Hạ phẩm thì sinh ở cõi trời Thiếu Tịnh, nghiệp tương ứng với nhân Tam thiên Trung phẩm thì sinh ở cõi trời Vô Lượng Tịnh, nghiệp tương ứng với nhân Tam thiên Thượng phẩm thì sinh cõi trời Biến Tịnh. Do nghiệp này mà được thiên đạo ấy, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sinh ở đó thì thọ quả báo của nghiệp có hai loại an vui: một là vui không có bức não, hai là vui của thọ. Lúc nghiệp này đã chín thì được thọ dụng như vậy không sót. Nếu nghiệp tương ứng với nhân Tứ thiên Hạ phẩm thì sinh cõi trời Vô Vân, nghiệp tương ứng với nhân Tứ thiên Trung phẩm thì sinh cõi trời Thọ Phước, nghiệp tương ứng với nhân Tứ thiên Thượng phẩm thì sinh cõi trời Quảng Quả. Do nghiệp này nên được thiên đạo ấy, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sinh ở đó thì thọ quả báo của nghiệp: có vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín thì được thọ dụng như vậy không sót. Các kẻ phàm phu tùy theo những nghiệp khác nhau mà thọ sanh những chỗ khác nhau. Nếu người phàm phu tu tập Bốn vô lượng tâm, thì mỗi một đều có ba phẩm: thượng, trung, hạ. Từ vô lượng là thường tu tập như vậy, thường hành như vậy, như bốn loại thiên định. Hỷ vô lượng là tu tập như vậy, thường hành như vậy, như Sơ thiên và Nhị thiên. Bi vô lượng là thường tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ Tứ thiên. Xả vô lượng là thường tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ Tam thiên và Đệ Tứ thiên. Phàm phu tu tập quán bất tịnh, đều có ba phẩm thượng, trung, hạ không chống trái việc hành quán bất tịnh tu tập như vậy thường hành như vậy, như bốn loại thiên định có chống trái việc quán bất tịnh tu tập như vậy và thường hành như vậy, như đệ Tứ thiên. Người phàm phu tu tập niệm A-na-ba-na, đều có ba phẩm thượng, trung, hạ: Tu tập như vậy và thường hành như vậy như ba loại thiên định trước. Người phàm phu tu tập năm hữu tưởng, đều có ba

phẩm thượng, trung, hạ. Những gì là năm?

Một là tướng bất tịnh.

Hai là tướng lỗi lầm.

Ba là tướng tử đọa.

Bốn là tướng chán ăn.

Năm là tướng tất cả thế gian bất an.

Tướng bất tịnh không chống trái là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Bốn loại thiền định. Tướng bất tịnh có trái ghét và bốn loại tướng sau như Đệ Tứ thiền thường hành như vậy, tu tập như vậy.

Người phạm phu tu tập tám loại biến nhập, mỗi loại đều có ba phẩm thượng, trung, hạ. Những gì là tám?

Một là tướng có sắc bên trong, quán ít sắc ngoài: ít này là hoặc vi diệu hoặc là thô: “Tướng biến khắp này của ta mà được biết, được thấy có tướng như vậy”.

Hai là tướng có sắc bên trong, quán vô lượng sắc bên ngoài: khởi tướng hoặc vi diệu hoặc thô phù như vậy: “Ta biến khắp tướng này mà có thể biết, có thể thấy tướng như thế”.

Ba là tướng không có sắc bên trong, quán ít sắc ngoài như trước.

Bốn là tướng không có sắc bên trong quán vô lượng sắc ngoài cũng như trước.

Năm, sáu, bảy, tám là đều tướng Vô sắc bên trong quán bốn sắc là xanh, vàng, đỏ, trắng và khởi tướng như vậy: “Tướng biến khắp này của ta có thể biết, có thể thấy.”

Trong tám loại tướng này, loại thứ nhất và thứ hai là như Bốn thiền định tu tập như vậy, thường hành như vậy; sáu tướng sau là như Đệ Tứ thiền tu tập như vậy, thường hành như vậy. Người phạm phu tu tập mười nhất thiết nhập, mỗi một có ba phẩm thượng, trung, hạ: tám Nhất thiết nhập này là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ Tứ thiền; hai Nhất thiết nhập sau là tu tập như vậy, thường hành như vậy như tự địa của nó; Không nhất thiết nhập, Thức nhất thiết nhập như Không vô biên nhập; là như Thức vô biên nhập. Người phạm phu tu tập bốn Vô sắc Tam-ma-bạt-đề, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ. Người này do nghiệp tương ứng với Không xứ Hạ phẩm mà sanh cõi trời Không Vô Biên Nhập; do nghiệp tương ứng với Không Vô Biên Nhập Trung phẩm cũng sinh cõi trời này; do nghiệp tương ứng với Không Vô Biên Nhập Thượng phẩm cũng sinh cõi trời này. Nhờ nghiệp này nên được thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sanh ở đó thì thọ quả báo của nghiệp có vui không có bức nã, vui

không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín thì được thọ dụng như vậy không sót. Nếu nghiệp tương ứng với Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm thì sinh cõi trời Thức Vô Biên Nhập; do nghiệp tương ứng với Thức Vô Biên Nhập Trung phẩm nên cũng sinh cõi trời này; vì nghiệp tương ứng với Thức Vô Biên Nhập Thượng phẩm nên cũng sinh cõi trời này. Do nghiệp này nên được thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại với cõi trời. Đã sanh ở đây thì thọ quả báo của nghiệp chỉ có vui không có bức não, và vui không có thọ. Nghiệp này đã chín thì thọ dụng như vậy không sót. Do nghiệp tương ứng với Vô Sở Hữu Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Vô Sở Hữu Nhập; vì nghiệp tương ứng với Vô Sở Hữu Nhập Trung phẩm nên cũng sinh cõi trời này; vì nghiệp tương ứng với Vô Sở Hữu Nhập Thượng phẩm nên cũng sinh cõi trời này. Do nghiệp này nên được thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và đồng loại cõi trời. Đã sanh ở đây thì thọ quả báo nghiệp, chỉ có vui không có bức não và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín thì được thọ dụng như vậy không sót. Vì nghiệp tương ứng với Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Nhập; vì nghiệp tương ứng với Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Nhập Trung phẩm nên cũng sinh cõi trời này; vì nghiệp tương ứng với Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Nhập Thượng phẩm nên cũng sinh cõi trời này. Do nghiệp này nên đắc thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại với cõi trời. Đã sanh ở đây thì quả báo thọ nghiệp chỉ có vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín thì được thọ dụng như vậy không sót. Người phàm phu này tùy theo nghiệp báo về sau mà thọ sinh chỗ khác. Người phàm phu này đã sinh, đã đắc nhập định Sơ thiên, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú trong Sơ thiên Hạ phẩm. Người này do nghiệp tương ứng với Sơ thiên Hạ phẩm nên sinh cõi trời Phạm Thiên Hành. Đã sinh ở đây sẽ thọ báo Sơ thiên Hạ phẩm, được vui không có bức não và được vui của thọ. Thọ quả báo nghiệp Sơ thiên và Nhị thiên Trung phẩm, Thượng phẩm, sinh ở trong đó được vui không có bức não cho đến vui của thọ; Đệ Tam thiên và Đệ Tứ thiên cũng sinh ở trong đó thọ quả báo của nghiệp, nhưng là vui không có bức não và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót, tùy theo nghiệp hậu báo mà thọ sinh chỗ khác. Sơ thiên Trung phẩm, Thượng phẩm khác cũng như vậy. Người phàm phu tu tập đã sinh đã đắc định Tứ thiên, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú trong Nhị thiên Hạ phẩm. Người này do nghiệp tương ứng với Nhị thiên Hạ phẩm nên sinh cõi trời Thiếu Quang. Đã sinh ở đó sẽ thọ nghiệp báo

Nhị thiên Hạ phẩm, được vui không có bức não và được vui cùng với thọ. Thọ nghiệp báo Nhị thiên và Sơ thiên Trung phẩm và Thượng phẩm, sinh ở trong đó được vui không có bức não và được vui cùng với thọ; Đệ Tam thiên và Đệ Tứ thiên sinh trong đó thọ quả báo, nhưng là vui không có thọ và vui không có bức não. Lúc nghiệp này đã chín sẽ thọ dụng không sót, tùy theo nghiệp hậu báo mà thọ sanh chỗ khác; Nhị thiên của Trung phẩm, Thượng phẩm khác cũng như vậy. Người phạm phu đã sinh đã đắc sự tu tập Tứ thiên, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú trong Tam thiên Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Tam thiên Hạ phẩm nên sinh cõi trời Thiếu Tịnh. Đã sinh ở đó rồi sẽ thọ nghiệp báo Tam thiên Hạ phẩm, được vui cùng với thọ và vui không có bức não. Thọ nghiệp báo Đệ tam thiên Trung phẩm, Thượng phẩm, sinh ở trong đó được vui cùng với thọ và vui không có bức não; nghiệp báo Sơ thiên, Nhị thiên và Đệ tứ thiên thọ vui không có bức não và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót, tùy theo nghiệp hậu báo mà thọ sinh chỗ khác; Tam thiên Trung phẩm, Thượng phẩm khác cũng như vậy. Người phạm phu tu tập đã sinh, đã đắc Tứ thiên, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này lại trú trong Tứ thiên Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Tứ thiên Hạ phẩm mà sinh cõi trời Vô Vân. Sinh ở đây rồi sẽ thọ nghiệp báo Tứ thiên Hạ phẩm, được vui không có bức não và vui không có thọ. Thọ nghiệp báo Đệ Tứ thiên và Tam thiên khác ở Trung phẩm, Thượng phẩm, sinh ở trong đó sẽ được an vui không có bức não, không có niềm vui của thọ. Lúc nghiệp đã chín sẽ thọ dụng như vậy. Người phạm phu tùy theo nghiệp hậu báo mà thọ sinh chỗ khác; Tứ thiên Trung phẩm, Thượng phẩm khác cũng như vậy. Người phạm phu tu tập đã sinh đã đắc định Tứ thiên và định Tứ Vô sắc, từ đây tất cả lại bị thối thất người này trú ở Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm thì sẽ sinh cõi trời Không Vô Biên Nhập. Đã sinh ở đó rồi sẽ thọ quả báo Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Thọ quả báo của Không Vô Biên Nhập và ba định Vô sắc trở lên của Trung phẩm, Thượng phẩm, sinh ở trong đó được thọ vui không có bức não và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Người phạm phu tùy theo nghiệp hậu báo mà sẽ thọ sinh chỗ khác; Không Vô Biên Nhập của Trung phẩm, Thượng phẩm khác cũng như vậy. Người phạm phu tu tập đã sinh đã đắc định Tứ thiên và định Tứ Vô sắc, nhưng tất cả từ đây đã bị thối thất, người này trú ở Thức Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng

với Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Thức Vô Biên Nhập. Sinh ở chỗ đó rồi sẽ thọ quả báo Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Thọ nghiệp báo đầu và sau của Tam Vô sắc cùng Thức Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm, sinh ở trong đó sẽ đắc an vui không có bức não, không có niềm vui của thọ. Lúc nghiệp đã chín rồi sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Người phàm phu tùy theo nghiệp hậu báo mà thọ sinh chỗ khác; Thức Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm khác cũng lại như vậy. Người phàm phu đã sinh đã đắc sự tu tập Tứ thiền và Tứ không định, tất cả từ đây lại bị thối thất, người này trú ở Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập, sinh ở đó rồi sẽ thọ nghiệp báo Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Hạ phẩm, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Thọ nghiệp báo của ba Vô sắc đều cùng Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở trong đó được vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này chín rồi sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Người phàm phu này tùy theo nghiệp hậu báo mà thọ sanh chỗ khác; Trung phẩm và Thượng phẩm khác cũng như vậy. Người phàm phu này đã sinh đã đắc sự tu tập định Tứ thiền và Tứ Vô sắc, tất cả từ đây lại bị thối thất, người này trú ở Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập, sinh ở đó rồi thọ quả báo Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập Hạ phẩm, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Thọ nghiệp báo Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập và tiền Tam Vô sắc Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở trong đó, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Người phàm phu này tùy nghiệp hậu báo mà thọ sinh chỗ khác; Trung phẩm và Thượng phẩm khác cũng như vậy.

Thánh đệ tử của Phật Thế Tôn tu tập tứ thiền, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ. Người này do nghiệp tương ứng với Sơ thiền Hạ phẩm sẽ sinh cõi trời Phạm Thiên Hành. Nhờ nghiệp này mà đắc thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sinh ở đó sẽ thọ quả báo của nghiệp, có hai loại vui: một là vui không có bức não, hai là vui của thọ (lạc thọ). Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Vì nghiệp tương ứng với Sơ thiền Trung phẩm nên sinh cõi trời Phạm chúng; vì nghiệp tương ứng với Sơ thiền

Thượng phẩm cũng sinh cõi trời này. Do nghiệp này mà được thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sinh ở đó thọ quả báo của nghiệp có hai loại vui: một là vui không có bức não, hai là được vui của thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Do nghiệp tương ứng với Nhị thiên Hạ phẩm nên sinh cõi trời Thiếu Quang; do nghiệp tương ứng với Nhị thiên Trung phẩm nên sinh cõi trời Vô Lượng Quang; vì nghiệp tương ứng với Nhị thiên Thượng phẩm nên sinh cõi trời Thắng Biến Quang. Nhờ nghiệp này nên được thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại với cõi trời. Đã sinh ở đó sẽ thọ quả báo của nghiệp có hai loại vui: một là vui không có bức não, hai là vui của thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng không sót. Do nghiệp tương ứng với Tam thiên Hạ phẩm nên sinh cõi trời Thiếu Tịnh; do nghiệp tương ứng với Tam thiên Trung phẩm nên sinh cõi trời Vô Lượng Tịnh; do nghiệp tương ứng với Tam thiên Thượng phẩm nên sinh cõi trời Biến Tịnh. Do nghiệp ấy nên đắc thiên đạo này, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sinh ở đó sẽ thọ quả báo của nghiệp có hai loại vui: một là vui không có bức não, hai là vui của thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Vì nghiệp tương ứng với Tứ thiên Hạ phẩm nên sinh cõi trời Vô Vân; vì nghiệp tương ứng với Tứ thiên Trung phẩm nên sinh cõi trời Thọ Phước; vì nghiệp tương ứng với Tứ thiên Thượng phẩm nên sinh cõi trời Quảng Quả. Do nghiệp ấy nên đắc thiên đạo này, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại với cõi trời. Đã sinh ở đó sẽ thọ quả báo của nghiệp là vui không có bức não và vui không có thọ nữa. Đã sinh ở đó, do nghiệp tương ứng với Tứ thiên Tối thượng phẩm nên cung kính siêng tu, thường tu hành không trái nghịch, xen kẽ huân tập các Giác phần. Nhờ nghiệp này nên sinh cõi trời Thiện Hiện; gấp mười lần nghiệp này sẽ sinh cõi trời Thiện Kiến; lại gấp mười lần như vậy sinh cõi trời Bất Phiền; lại gấp mười lần tuần tự như vậy sẽ sinh cõi trời Bất Thiêu; tuần tự lại gấp mười lần như vậy sinh cõi trời A-ca-nị-tra. Nhờ nghiệp này nên được thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sinh ở đó sẽ thọ quả báo của nghiệp là vui không có bức não và vui không thọ nữa. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Dẫn thuyết về nghiệp các cõi giới trên mà diệu dụng hết ở trong đó, tức ở trong đó đắc Bát Niết bàn.

Đệ tử Đức Phật Thế Tôn tu tập định Tứ vô lượng, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ: Từ vô lượng nghĩa là tu tập như vậy, thường

hành như vậy như bốn loại thiền định; Hỷ vô lượng là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Sơ thiền và Nhị thiền; Bi vô lượng nghĩa là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ tứ thiền; Xả vô lượng là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ tam thiền và Đệ tứ thiền.

Thánh đệ tử Đức Phật tu tập Quán bất tịnh, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ: Quán bất tịnh về hành không trái ghét là tu tập như vậy, thường hành như vậy như bốn loại thiền định; Quán bất tịnh về hành có trái ghét là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ tứ thiền. Thánh đệ tử Phật tu tập niệm A-na-ba-na, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ: tu tập như vậy, thường hành như vậy như ba loại thiền định trước.

Thánh đệ tử Phật tu tập mười tưởng, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ. Những gì là mười? Một là tưởng vô thường, hai là tưởng vô ngã, ba là tưởng diệt trừ, bốn là tưởng ly dục, năm là tưởng tịch diệt, sáu là tưởng bất tịnh, bảy là tưởng lỗi lầm, tám là tưởng tử đọa, chín là tưởng chán ăn, mười là tưởng tất cả thế gian bất an. Năm loại tưởng trước và tưởng bất tịnh không trái ghét là tu tập như vậy, thường hành như vậy như bốn loại thiền định; bốn loại tưởng sau và tưởng bất tịnh có trái ghét là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ tứ thiền. Thánh đệ tử Phật tu tám Biến nhập, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ. Những gì là tám? Một là tưởng có sắc bên trong quán ít sắc ngoài: ít này là có tướng hoặc vi diệu hoặc thô phù như vậy: “tướng này của ta biến khắp mà được biết, được thấy”. Hai là tưởng có sắc bên trong, quán vô lượng sắc ngoài: khởi tướng hoặc vi tế hoặc thô phù như vậy: “Tướng này của ta biến khắp mà có thể biết, có thể thấy”. Ba là tưởng không có sắc bên trong, quán ít sắc ngoài: vi tế và thô phù như trước. Bốn là tưởng không có sắc bên trong, quán vô lượng sắc ngoài: loại này cũng như trước. Năm, sáu, bảy, tám là đều tưởng nơi không có sắc bên trong quán bốn sắc bên ngoài là xanh, vàng, đỏ, trắng và khởi tướng như vậy: “Tướng này ta biến khắp mà có thể biết, có thể thấy”. Trong tám loại này, loại thứ nhất, thứ hai là tu tập như vậy, thường hành như vậy như bốn loại thiền định. Sáu loại tưởng sau là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ tứ thiền.

Thánh đệ tử Phật tu tập tám giải thoát, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ. Một là giải thoát tưởng có sắc bên trong quán sắc ngoài, hai là giải thoát tưởng không có sắc bên trong quán sắc ngoài, ba là giải thoát tịnh, bốn là giải thoát Không vô biên nhập, năm là giải thoát Thức vô biên nhập, sáu là giải thoát Vô sở hữu vô biên nhập,

bảy là giải thoát Phi tướng phi phi tướng vô biên nhập, tám là giải thoát tướng thọ diệt. Giải thoát thứ nhất là tu tập như vậy, thường hành như vậy như bốn loại thiền định. Giải thoát thứ hai là tu tập như vậy, thường hành như vậy như đệ tứ thiền. Giải thoát thứ ba là như tướng có sắc bên trong quán sắc ngoài: tu tập như vậy, thường hành như vậy như bốn loại thiền định; hoặc tướng không có sắc bên trong quán sắc ngoài là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ tứ thiền. Bốn loại sau là giải thoát Vô sắc, mỗi mục như địa của nó. Thứ tám là giải thoát diệt thọ tướng là chỉ do trú nên vượt qua Phi tướng phi phi tướng, không do ly dục nên vượt qua, cho nên địa của nó là Phi phi tướng.

Thánh đệ tử Phật tu tập mười nhất thiết nhập, mỗi mục đều có ba phẩm thượng, trung, hạ: Tám Nhất thiết nhập trước là tu tập như vậy, thường hành như vậy như Đệ tứ thiền; hai Nhất thiết nhập sau là như địa của nó. Thánh đệ tử Phật tu tập bốn Vô sắc Tam-ma-bạt-đề, mỗi một đều có ba phẩm thượng, trung, hạ. Người này do nghiệp tương ứng với Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Không Vô Biên Nhập; do nghiệp tương ứng với Không Vô Biên Nhập Trung phẩm cũng sinh cõi trời này; do nghiệp tương ứng với Không Vô Biên Nhập Thượng phẩm cũng sinh cõi trời này. Vì nghiệp này nên đắc thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sinh ở đây sẽ thọ quả báo của nghiệp chỉ có vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Do nghiệp tương ứng với Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm thì sinh cõi trời Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm; do nghiệp tương ứng với Thức Vô Biên Nhập Trung phẩm nên sinh cõi trời Thức Vô Biên Nhập; do nghiệp tương ứng với Thức Vô Biên Nhập Thượng phẩm nên cũng sinh cõi trời này. Vì nghiệp này nên đắc thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Đã sinh ở đây nên thọ quả báo của nghiệp chỉ có vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Vì nghiệp tương ứng với Vô Sở Hữu Nhập Hạ phẩm nên sanh cõi trời Vô Sở Hữu Nhập; vì nghiệp tương ứng với Vô Sở Hữu Nhập Trung phẩm cũng sanh cõi trời này; vì nghiệp tương ứng với Vô Sở Hữu Nhập Thượng phẩm nên cũng sinh cõi trời này. Vì nghiệp này nên đắc thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Sinh ở đây rồi sẽ thọ nghiệp quả báo chỉ có vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Vì nghiệp tương ứng với Phi Tướng Phi Phi Tướng Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Nhập;

do nghiệp tương ứng với Phi Tướng Phi Phi Tướng Nhập Trung phẩm nên cũng sinh cõi trời này; do nghiệp tương ứng với Phi Tướng Phi Phi Tướng Nhập Thượng phẩm nên cũng sinh cõi trời này. Vì nghiệp này nên đắc thiên đạo, được thọ mạng cõi trời, được trú và được đồng loại cõi trời. Sanh ở đó rồi sẽ thọ quả báo của nghiệp chỉ có vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót, trong đó Bát Niết-bàn.

Thánh đệ tử Phật đã sinh đã đắc sự tu tập định Tứ thiền, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú trong Sơ thiền Hạ phẩm. Người này do nghiệp tương ứng với Sơ thiền Hạ phẩm nên sinh cõi trời Phạm Thiên Hành. Sanh ở đây sẽ thọ quả báo Sơ thiền Hạ phẩm, đắc vui không có bức não và vui của thọ; thọ quả báo nghiệp của Sơ thiền và Nhị thiền Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở trong đó sẽ thọ được vui không có bức não và được vui cùng với thọ; Đệ Tam thiền và Đệ tứ thiền cũng sinh trong đó được thọ quả báo, thọ vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót.

Thánh đệ tử Phật Bát Niết bàn ở trong đó, ngoài ra Sơ thiền, Trung phẩm, Thượng phẩm cũng như vậy.

Thánh đệ tử Phật đã sinh đã đắc sự tu tập Tứ thiền, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú trong Nhị thiền Hạ phẩm. Người này do nghiệp tương ứng với Nhị thiền Hạ phẩm nên sinh cõi trời Thiếu Quang. Sinh ở đây rồi sẽ thọ quả báo Nhị thiền Hạ phẩm, được vui không có bức não và được vui của thọ; thọ nghiệp báo của Đệ nhị thiền và Sơ thiền Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở trong đó được nhận vui không có bức não và được vui cùng với thọ; Đệ tam thiền và Đệ tứ thiền cũng sinh trong đó thọ quả báo: được nhận vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót.

Thánh đệ tử Phật Bát Niết bàn ở trong đó, ngoài ra Nhị thiền Trung phẩm, Thượng phẩm cũng như vậy.

Thánh đệ tử Phật đã sinh đã đắc sự tu tập Tứ thiền, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú trong Tam thiền Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Tam thiền Hạ phẩm nên sinh cõi trời Thiếu Tịnh. Sinh ở đó rồi sẽ thọ quả báo Tam thiền Hạ phẩm, nhận vui không có bức não và được vui của thọ; thọ nghiệp báo Tam thiền Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở trong đó nhận vui không có bức não và được vui của thọ; thọ nghiệp báo Sơ thiền, Nhị thiền và Đệ tứ thiền sẽ nhận vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng

như vậy không sót.

Thánh đệ tử Phật Bát Niết bàn ở trong đó, ngoài ra Tam thiên Trung phẩm, Thượng phẩm cũng như vậy.

Thánh đệ tử Phật đã sinh đã đắc sự tu tập Tứ thiên, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú trong Tứ thiên Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Tứ thiên Hạ phẩm nên sinh cõi trời Vô Vân. Sinh ở đó rồi sẽ thọ nghiệp báo Tứ thiên Hạ phẩm, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Thọ nghiệp báo Đệ tứ thiên và Tam thiên khác của Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở trong đó nhận vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót.

Thánh đệ tử Phật Bát Niết bàn ở trong đó, ngoài ra Tứ thiên Trung phẩm, Thượng phẩm cũng như vậy.

Thánh đệ tử Phật đã sinh đã đắc sự tu tập định Tứ thiên và Tứ Vô sắc, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú ở Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Sinh ở đây rồi sẽ thọ quả báo Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Thọ quả báo ba định Vô sắc trở lên và Không Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở đây nhận vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót.

Thánh đệ tử Phật Bát Niết bàn ở trong đó, ngoài ra Không Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm cũng như vậy.

Thánh đệ tử Phật đã sinh đã đắc sự tu tập Tứ thiên và Tứ Vô sắc, từ đây tất cả lại bị thối thất, người này trú ở Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Thức Vô Biên Nhập. Sinh ở đây rồi sẽ thọ quả báo Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Thọ nghiệp báo đầu và sau của Tam Vô sắc và Thức Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở đây được nhận vui không có bức não, và vui không có thọ. Thánh đệ tử Phật Bát Niết Bàn ở trong đó, ngoài ra Thức Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm cũng như vậy.

Thánh đệ tử Phật đã sinh đã đắc sự tu tập Tứ thiên và Tứ Vô sắc, tất cả từ đây lại bị thối thất, người này trú ở Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập. Sinh ở đây rồi sẽ thọ quả báo Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Hạ phẩm, được vui không có bức não,

và vui không có thọ. Thọ quả báo của ba Vô sắc đầu và Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở đây được nhận vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót. Thánh đệ tử Phật Bát Niết-bàn ở trong đó, ngoài ra Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm cũng như vậy.

Thánh đệ tử Phật đã sinh đã đắc Tứ thiên và Tứ Vô sắc, tất cả từ đây lại bị thối thất, người này trú ở Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập Hạ phẩm. Do nghiệp tương ứng với Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập Hạ phẩm nên sinh cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập. Đã sinh ở đây sẽ thọ quả báo Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập Hạ phẩm, được vui không có bức não, và vui không có thọ. Thọ quả báo ba Vô sắc trước và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm sẽ sinh ở trong đó được vui không có bức não, và vui không có thọ. Lúc nghiệp này đã chín sẽ được thọ dụng như vậy không sót.

Thánh đệ tử Phật Bát Niết bàn ở trong đó, ngoài ra Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Vô Biên Nhập Trung phẩm, Thượng phẩm cũng như vậy.

Thượng lưu sanh A-na-hàm có ba loại: một là mới sanh cõi trời Phạm Thiên Hành, tuần tự sanh như vậy cho đến cõi trời Quảng quả, sinh ở trong đó rồi sẽ đắc Bát Niết bàn; hai là mới sanh cõi trời Quảng Quả, tuần tự sanh như vậy cho đến cõi trời A-ca-nị-tra, đã sinh ở đó đắc Bát Niết bàn; ba là mới sanh cõi trời Không Vô Biên Nhập, tuần tự sanh như vậy cho đến cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, đã sanh trong đó đắc Bát Niết bàn.

Lại nữa thượng lưu sanh A-na-hàm có hai loại: một là ở Sắc giới, hai là ở Vô sắc giới. Nếu ở Sắc giới Bát Niết bàn, nghĩa là từ cõi trời Phạm Thiên Hành tuần tự sanh như vậy cho đến cõi trời A-ca-nị-tra, đã sanh ở đó đắc Bát Niết bàn. Nếu ở Vô sắc giới nghĩa là mới sinh cõi trời Không Vô Biên Nhập, tuần tự sanh như vậy cho đến cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, đã sinh ở đó đắc Bát Niết bàn.

Lại nữa có một loại Thượng lưu sanh A-na-hàm: sinh từ cõi trời Phạm Thiên Hành, tuần tự sanh như vậy cho đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, đã sanh ở đó đắc Bát Niết bàn. Nghĩa này Đức Phật Thế Tôn đã dạy, tôi nghe như vậy.

Phẩm 22: THỌ LƯỢNG

Phật Thế Tôn nói: Trong cõi người hai vạn năm là ở địa ngục A-tỳ

một ngày một đêm. Do ngày đêm này nên ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều nghìn năm, nhiều trăm nghìn năm ở trong địa ngục này thọ quả báo chín muồi. Sinh ở trong đó thời gian dài tối cực, nghĩa là một kiếp thọ mạng trong cõi người sáu nghìn năm thì ở địa ngục Diêm-la một ngày một đêm. Do ngày đêm này mà ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều nghìn năm, nhiều trăm nghìn năm ở trong địa ngục này thọ nghiệp báo chín muồi. Có chúng sinh súc sinh trong một ngày một đêm qua sáu bảy lần sống chết, lại có các súc sinh thọ mạng một kiếp. Một tháng trong cõi người là một ngày một đêm ở trong Quỷ thần, lại ở trong cõi người một ngày một tháng là một ngày một đêm trong Quỷ thần, do ngày đêm này mà ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này mà năm trăm năm là thọ mạng của họ. Năm trăm năm này ở trong cõi người là mười lăm nghìn năm. Người Diêm-phù-đề có thọ mạng ở giữa mười năm và a-tăng-kỳ năm, dài dần hoặc ngắn dần. Dài nhất là tám vạn năm, ngắn nhất là mười năm. Người Tây Cù-da-ni có thọ mạng là hai trăm năm mươi năm. Người Đông Phất-bà-đề thọ năm trăm năm, người Bắc Uất-đơn-việt thọ một nghìn năm. Trong cõi người năm mươi năm là ở trời Tứ thiên vương một ngày một đêm. Do ngày đêm này mà ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này mà năm trăm năm cõi trời là thọ mạng của họ thì số năm ở trong cõi người phải là chín trăm vạn năm. Trong cõi người một trăm năm là cõi trời Dao Lợi một ngày một đêm. Do ngày đêm này mà ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này, thọ mạng một nghìn năm thì ở trong cõi người phải là ba nghìn sáu trăm vạn năm. Trong cõi người hai trăm năm là một ngày một đêm trong cõi trời Dạ ma. Do ngày đêm này mà ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này mà thọ mạng hai nghìn năm thì trong cõi người phải là mười bốn nghìn vạn bốn trăm vạn năm. Trong cõi người bốn trăm năm là một ngày một đêm ở cõi trời Đâu-suất-đà. Do ngày đêm này mà ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này mà thọ mạng bốn nghìn năm thì ở trong cõi người phải là năm nghìn bảy trăm sáu mươi ức năm. Trong cõi người tám trăm năm là một ngày một đêm ở cõi trời Hóa Lạc. Do ngày đêm này mà ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này mà thọ mạng tám nghìn năm thì trong cõi người phải là hai vạn ba nghìn bốn mươi ức năm. Trong cõi người một nghìn sáu trăm

năm là một ngày một đêm ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Do ngày đêm này mà ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Do số năm này mà thọ mạng một vạn sáu nghìn năm thì trong cõi người phải là chín vạn hai nghìn một trăm sáu mươi ức năm. Vì thọ mạng A-tu-la dưới đỉnh núi Càn đà như cõi trời Tứ Thiên Vương, thọ mạng A-tu-la dưới đỉnh núi Tu-di như trời Đao Lợi. Một tiểu kiếp gọi là một kiếp, hai mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp, bốn mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp, sáu mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp, tám mươi tiểu kiếp gọi là một đại kiếp. Vì sao một kiếp gọi là tiểu kiếp? Lúc Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đa trú trong địa ngục thọ nghiệp báo chín muôi, Đức Thế Tôn nói là trú thọ một kiếp, một tiểu kiếp như vậy gọi là kiếp. Vì sao hai mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp? Như cõi trời Phạm Thiên Hành có thọ mạng hai mươi tiểu kiếp, các Phạm thiên này Đức Thế Tôn nói trú thọ một kiếp, hai mươi kiếp như vậy cũng gọi là một kiếp. Vì sao bốn mươi tiểu kiếp gọi là một kiếp? Như thọ mạng cõi trời Phạm Chúng là bốn mươi tiểu kiếp, Đức Phật nói trú thọ một kiếp, bốn mươi kiếp như vậy cũng gọi là một kiếp. Vì sao sáu mươi tiểu kiếp gọi là một kiếp? Như thọ mạng cõi trời Đại Phạm là sáu mươi kiếp, Đức Phật nói trú thọ một kiếp, sáu mươi tiểu kiếp như vậy cũng gọi là một kiếp. Vì sao tám mươi tiểu kiếp gọi là một đại kiếp? Như thọ mạng cõi trời Thiếu Quang là một trăm hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật nói thọ lượng một đại kiếp rưỡi, tám mươi tiểu kiếp như vậy gọi là một đại kiếp. Thọ lượng cõi trời Vô Lượng Quang một trăm bốn mươi tiểu kiếp, trú thọ cõi trời Thắng Biến Quang một trăm sáu mươi tiểu kiếp, đó là hai đại kiếp. Cõi trời Thiếu Tịnh có thọ lượng hai đại kiếp rưỡi; cõi trời Vô Lượng Tịnh có thọ lượng ba đại kiếp rưỡi; cõi trời Biến Tịnh có thọ lượng bốn đại kiếp; cõi trời Vô Vân có thọ lượng ba trăm đại kiếp; cõi trời Thọ Phước có thọ lượng bốn trăm đại kiếp; cõi trời Quảng Quả có thọ lượng năm trăm đại kiếp; cõi trời Vô Tướng có thọ lượng một nghìn đại kiếp; cõi trời Thiện Kiến có thọ lượng một nghìn năm trăm đại kiếp; cõi trời Thiện Hiện có thọ lượng hai nghìn đại kiếp; cõi trời Bất Phiền có thọ lượng bốn nghìn đại kiếp; cõi trời Bất Thiêu có thọ lượng tám nghìn đại kiếp; cõi trời A-ca-ni-tra có thọ lượng một vạn sáu nghìn đại kiếp; cõi trời Không Vô Biên Nhập Hạ phẩm là một vạn bảy nghìn năm trăm đại kiếp; cõi trời Không Vô Biên Nhập Trung phẩm có thọ lượng là một vạn tám nghìn năm trăm đại kiếp; cõi trời Không Vô Biên Nhập Thượng phẩm có thọ lượng hai vạn đại kiếp; cõi trời Thức Vô Biên Nhập Hạ phẩm có thọ lượng ba vạn đại kiếp; cõi trời Thức Vô Biên Nhập Trung phẩm có thọ

lượng ba vạn năm nghìn đại kiếp; cõi trời Thức Vô Biên Nhập Thượng phẩm có thọ lượng bốn vạn đại kiếp; cõi trời Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Hạ phẩm có thọ lượng năm vạn đại kiếp; cõi trời Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Trung phẩm có thọ lượng năm vạn năm nghìn đại kiếp; cõi trời Vô Sở Hữu Vô Biên Nhập Thượng phẩm có thọ lượng sáu vạn đại kiếp. Cõi trời Phi Tướng Hạ phẩm có thọ lượng bảy vạn đại kiếp; cõi trời Phi Tướng Trung phẩm có thọ lượng bảy vạn năm nghìn đại kiếp; cõi trời Phi Tướng Thượng phẩm có thọ lượng tám vạn đại kiếp. Nghĩa này Đức Phật đã dạy, tôi nghe như vậy.

